

Kính gửi: HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP LỚP VB2 K10A HỆ CHÍNH QUY (2011-2014)

Căn cứ Điều 27 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp, Khoa Pháp luật Quốc tế báo cáo về kết quả học tập và đề nghị Hội đồng xét tốt nghiệp đợt 1 cho sinh viên khóa 10 hệ văn bằng đại học thứ hai chính quy như sau:

LỚP	TSSV	ĐỀ NGHỊ XÉT TỐT NGHIỆP ĐỢT 1					KHÔNG ĐỦ ĐK XÉT TỐT NGHIỆP ĐỢT 1					GHI CHÚ
		Tổng	X sắc 3,60- 4,00	Giỏi 3,20- 3,59	Khá 2,50- 3,19	Tbình 2,00- 2,49	Tổng	Kỷ luật	Ko TL đủ TC	TBCHT <2.00	Văn bằng	
K10A	96	70	0	3	47	20	26	0	25	15	04	04 sv đã tích lũy đủ tín chỉ nhưng chưa có kết quả xác minh văn bằng nước ngoài

P. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO *Nguyễn Thu Thủy*

Nguyễn Thu Thủy

TRƯỞNG KHOA QLSV

Nông dưới Bình

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2014

NGƯỜI LẬP THỐNG KÊ

Đào Anh Văn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP LỚP K10ACQ
Đợt xét: VB2CQK10_DOT1

TT	Mã sinh viên	Họ tên	Giới tính	Lớp quản lý	Số TCTL	Điểm TBTL	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
1	K10ACQ01	Trần Nhật Đức	Nam	K10ACQ	100	6.59	2.58	Khá	Ngành luật
2	K10ACQ02	Nguyễn Khánh Dung	Nữ	K10ACQ	100	7.38	3.09	Khá	Ngành luật
3	K10ACQ03	Trần Thị Lan Anh	Nữ	K10ACQ	100	7.25	3	Khá	Ngành luật
4	K10ACQ04	Trần Minh Hải	Nam	K10ACQ	100	6.74	2.73	Khá	Ngành luật
5	K10ACQ06	Phạm Ngọc Tuyền	Nam	K10ACQ	100	6.46	2.5	Khá	Ngành luật
6	K10ACQ07	Phạm Lê Quyên	Nữ	K10ACQ	100	6.6	2.59	Khá	Ngành luật
7	K10ACQ08	Nguyễn Thị Thu	Nữ	K10ACQ	100	7.37	3.11	Khá	Ngành luật
8	K10ACQ10	Trần Thị Minh Hạnh	Nữ	K10ACQ	100	6.66	2.6	Khá	Ngành luật
9	K10ACQ011	Nguyễn Tiến Dương	Nam	K10ACQ	100	6.75	2.72	Khá	Ngành luật
10	K10ACQ012	Nguyễn Phương Huyền	Nữ	K10ACQ	100	6.49	2.5	Khá	Ngành luật
11	K10ACQ013	Nguyễn Thanh Thịnh	Nữ	K10ACQ	100	7.1	2.91	Khá	Ngành luật
12	K10ACQ014	Nguyễn Lưu Ly	Nữ	K10ACQ	100	6.46	2.48	Trung bình	Ngành luật
13	K10ACQ017	Nguyễn Cửu Lan Hương	Nữ	K10ACQ	100	6.42	2.43	Trung bình	Ngành luật
14	K10ACQ018	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	K10ACQ	100	7.09	2.97	Khá	Ngành luật
15	K10ACQ019	Trần Thị Thu Thủy	Nữ	K10ACQ	100	6.81	2.81	Khá	Ngành luật
16	K10ACQ020	Đặng Văn Tú	Nam	K10ACQ	100	6.35	2.37	Trung bình	Ngành luật
17	K10ACQ021	Hoàng Việt Phước	Nam	K10ACQ	100	7.09	2.97	Khá	Ngành luật
18	K10ACQ023	Trần Thị Xuân Lịch	Nữ	K10ACQ	100	6.71	2.56	Khá	Ngành luật
19	K10ACQ027	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nữ	K10ACQ	100	7.58	3.19	Khá	Ngành luật
20	K10ACQ028	Vũ Thị Len	Nữ	K10ACQ	100	7	2.86	Khá	Ngành luật
21	K10ACQ029	Lã Trường Anh	Nữ	K10ACQ	100	6.83	2.76	Khá	Ngành luật
22	K10ACQ030	Lê Thế Anh	Nam	K10ACQ	100	7.09	2.93	Khá	Ngành luật
23	K10ACQ031	Lê Anh Trang	Nữ	K10ACQ	100	6.75	2.69	Khá	Ngành luật
24	K10ACQ033	Nguyễn Thế Pháp	Nam	K10ACQ	100	6.1	2.21	Trung bình	Ngành luật
25	K10ACQ034	Đào Lệ Hằng	Nữ	K10ACQ	100	7.32	3.01	Khá	Ngành luật
26	K10ACQ035	Tô Thị Cẩm Hồng	Nữ	K10ACQ	100	6.94	2.86	Khá	Ngành luật
27	K10ACQ036	Nguyễn Thị Kim Huệ	Nữ	K10ACQ	100	7.14	2.93	Khá	Ngành luật
28	K10ACQ037	Nguyễn Xuân Quý	Nam	K10ACQ	100	6.09	2.21	Trung bình	Ngành luật
29	K10ACQ038	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	K10ACQ	100	6.23	2.34	Trung bình	Ngành luật
30	K10ACQ039	Nguyễn Thị Thu	Nữ	K10ACQ	100	6.56	2.66	Khá	Ngành luật
31	K10ACQ040	Ngô Kim Yến	Nữ	K10ACQ	100	7.25	3.06	Khá	Ngành luật
32	K10ACQ041	Vũ Thị Thu Hiền	Nữ	K10ACQ	100	6.81	2.86	Khá	Ngành luật
33	K10ACQ042	Vũ Đình Thuật	Nam	K10ACQ	100	5.95	2.24	Trung bình	Ngành luật
34	K10ACQ043	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	K10ACQ	100	7.56	3.14	Khá	Ngành luật
35	K10ACQ045	Trần Đà Giang	Nam	K10ACQ	102	7.42	3.12	Khá	Ngành luật
36	K10ACQ046	Trần Minh Ngọc	Nam	K10ACQ	100	6.49	2.48	Trung bình	Ngành luật
37	K10ACQ047	Nguyễn Minh Đức	Nam	K10ACQ	100	6.21	2.27	Trung bình	Ngành luật
38	K10ACQ048	Nguyễn Tiến Khải	Nam	K10ACQ	104	6.23	2.25	Trung bình	Ngành luật

39	K10ACQ050	Nguyễn Trần	Nam	Nam	K10ACQ	100	7.62	3.26	Giỏi	Ngành luật
40	K10ACQ051	Vũ Lê Tùng	Giang	Nam	K10ACQ	100	7.38	3	Khá	Ngành luật
41	K10ACQ052	Nguyễn Văn	Chanh	Nam	K10ACQ	100	6.15	2.23	Trung bình	Ngành luật
42	K10ACQ054	Lê Văn	Thái	Nam	K10ACQ	101	6.34	2.46	Trung bình	Ngành luật
43	K10ACQ055	Lê Thị Phương	Mai	Nữ	K10ACQ	100	6.77	2.67	Khá	Ngành luật
44	K10ACQ058	Chức Thu	Trang	Nữ	K10ACQ	100	6.47	2.52	Khá	Ngành luật
45	K10ACQ059	Phạm Phương	Loan	Nữ	K10ACQ	100	6.4	2.38	Trung bình	Ngành luật
46	K10ACQ064	Lê Thị	Phuong	Nữ	K10ACQ	100	6.59	2.58	Khá	Ngành luật
47	K10ACQ065	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	K10ACQ	100	6.43	2.47	Trung bình	Ngành luật
48	K10ACQ066	Vũ Thúy	Quỳnh	Nữ	K10ACQ	100	7.25	2.99	Khá	Ngành luật
49	K10ACQ067	Nguyễn Duy	Phong	Nam	K10ACQ	100	7.5	3.23	Giỏi	Ngành luật
50	K10ACQ068	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	K10ACQ	100	6.56	2.51	Khá	Ngành luật
51	K10ACQ069	Trương Văn	Khoa	Nam	K10ACQ	100	7.26	3.01	Khá	Ngành luật
52	K10ACQ071	Bùi Hồng	Hải	Nam	K10ACQ	100	7.72	3.23	Giỏi	Ngành luật
53	K10ACQ072	Hoàng	Nam	Nam	K10ACQ	100	6.58	2.55	Khá	Ngành luật
54	K10ACQ073	Nguyễn Tường	Lân	Nam	K10ACQ	100	6.49	2.47	Trung bình	Ngành luật
55	K10ACQ074	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	K10ACQ	100	6.63	2.58	Khá	Ngành luật
56	K10ACQ075	Hoàng Văn	Toàn	Nam	K10ACQ	100	6.35	2.42	Trung bình	Ngành luật
57	K10ACQ077	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	K10ACQ	100	6.95	2.83	Khá	Ngành luật
58	K10ACQ079	Lê Thu	Trà	Nữ	K10ACQ	100	6.75	2.66	Khá	Ngành luật
59	K10ACQ080	Nguyễn	Kiên	Nam	K10ACQ	100	6.32	2.38	Trung bình	Ngành luật
60	K10ACQ081	Trần Anh	Tuấn	Nam	K10ACQ	100	6.09	2.25	Trung bình	Ngành luật
61	K10ACQ083	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Nữ	K10ACQ	100	6.61	2.54	Khá	Ngành luật
62	K10ACQ085	Hà Thế	Lực	Nam	K10ACQ	100	7.03	2.83	Khá	Ngành luật
63	K10ACQ086	Hoàng Phương	Mai	Nữ	K10ACQ	100	6.58	2.55	Khá	Ngành luật
64	K10ACQ087	Đặng Ngân	Ha	Nữ	K10ACQ	100	7.18	3.01	Khá	Ngành luật
65	K10ACQ088	Lại Văn	Trình	Nam	K10ACQ	100	7.33	3.09	Khá	Ngành luật
66	K10ACQ089	Nguyễn Thị Bích	Nguyệt	Nữ	K10ACQ	100	6.59	2.53	Khá	Ngành luật
67	K10ACQ090	Đỗ Thị	Thúy	Nữ	K10ACQ	100	6.42	2.45	Trung bình	Ngành luật
68	K10ACQ091	Đặng Thị Thu	Trang	Nữ	K10ACQ	100	6.99	2.88	Khá	Ngành luật
69	K10ACQ092	Phạm Tuấn	Hải	Nam	K10ACQ	100	6.41	2.41	Trung bình	Ngành luật
70	K10ACQ093	Phạm Ngọc	Bảo	Nam	K10ACQ	100	6.97	2.76	Khá	Ngành luật

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Thu Thủy

KHOA PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

Nông Đức Bình

DANH SÁCH
SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP (Đ1)
KHOÁ 10 (2011 - 2014) - Lớp A

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÃ SV	ĐIỂM TBTL HỆ 4	LÝ DO	GHI CHÚ
1	Ngô Quang Tuấn	K10ACQ005	2.54	- Luật ngân hàng: 0/0; - Xây dựng văn bản PL: HT/2.	
2	Trần Duy Hưng	K10ACQ009	2.29	- Tư pháp quốc tế: K.	
3	Nguyễn Thị Lan Phương	K10ACQ016	2.18	- Luật hiến pháp VN: K; - Luật Hành chính VN: K.	
4	Nguyễn Hoài Phương	K10ACQ024	3.55	- Chưa có kết quả xác minh văn bằng.	
5	Bùi Thanh Tùng	K10ACQ026	2.38	- Luật Thương mại VN2: 1/1.	
6	Nguyễn Văn Việt	K10ACQ032	2.1	- LS NN&PL thể giới: HT/2.	
7	Lê Cảnh Quân	K10ACQ044	1.7	- Lý luận NN & PL: 1/HT; - Luật Hình sự VN1: 3/3; - Luật Tài chính VN: K; - Luật Hành chính VN: K; - Luật Dân sự VN1: 2/2; - Luật HN & Gđinh VN: 2/2.	
8	Trần Thùy Nhung	K10ACQ056	2.12	- LS NN&PL thể giới: 2/2; - Luật TT dân sự VN: 2/2; - Logic học: 2/2; - Chưa có kết quả xác minh văn bằng; - Nợ môn Khoa học Mác-Lê Nin; Tư tưởng HCM; Đường lối CM của ĐCSVN.	
9	Lê Văn Tuấn	K10ACQ057	2.62	- Chưa có kết quả xác minh văn bằng; - Nợ môn Đường lối CM của ĐCSVN.	

10	Nguyễn Ngọc Thủy	K10ACQ062	2.41	- PL về tài chính DN: HT/0; - KH Điều tra tội phạm: 0/0.	
11	Lê Thị Hạnh	K10ACQ076	2.35	- Luật Tài chính VN: K; - HĐ TM&KN Đàm phán soạn thảo HĐTM: K; - Luật Đất đai VN: K.	
12	Phạm Hồng Giang	K10ACQ082	2.46	- Luật Ngân hàng: 2/3; - Chưa có kết quả xác minh văn bằng. - Nợ môn Khoa học Mác-Lê Nin; Tư tưởng HCM; Đường lối CM của ĐCSVN.	
13	Bùi Minh Khuê	K10ACQ096	1.45	- Luật Th mại VN1: 2/HT; - Luật Thương mại VN2: 1/HT; - Luật Tài chính VN: K; - Tư pháp quốc tế: K; - LS NN&PL thế giới: 2/2; - PL về tài chính DN: 0/0; - Luật Hành chính VN: K; - Công pháp quốc tế: 2/HT; - Luật lao động VN: HT/HT; - Luật Đất đai VN: 1/HT.	
14	Bùi Thị Thanh Huyền	K10ACQ015	0.33	Không đóng học phí và bỏ học dài ngày	
15	Đặng Thanh Bình	K10ACQ022	0	Như trên	
16	Nguyễn Đăng Tiến	K10ACQ025	0	Như trên	
17	Phạm Nhật Minh	K10ACQ049	-0.08	Như trên	
18	Hoàng Thị Diệu Linh	K10ACQ053	0	Như trên	
19	Đỗ Đức Thịnh	K10ACQ060	0.44	Như trên	
20	Hoàng Xuân Quỳnh	K10ACQ061	0	Như trên	
21	Lê Trọng Nghĩa	K10ACQ063	0	Như trên	
22	Nguyễn Duy Thái	K10ACQ070	0	Như trên	
23	Lê Thị Tuyết	K10ACQ078	0.36	Như trên	

24	Bùi Thị Phương Thúy	K10ACQ084	0.39	Như trên	
25	Nguyễn Tiến Trung	K10ACQ094	0	Như trên	
26	Hoàng Việt Anh	K10ACQ095	-0.06	Như trên	

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2014

TRƯỞNG KHOA PL QUỐC TẾ

1. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH



Nguyễn Quốc Bình



Nguyễn Thanh Thủy



Đào Anh Vân